

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lựu và ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2023** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H, tên gọi khác: không; sinh năm 1995 tại HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư yyy, phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ là Nguyễn Thị Thùy L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19-6-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Trương Văn D, tên gọi khác: không; sinh năm 1996 tại TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT Khu dân cư xxx, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trương Thái Hg và bà Vũ Thị M; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19-6-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, tên gọi khác: không; sinh năm 1996 tại zzz, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư kkk, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19-6-2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:

+ Anh Trần Công Sơn, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu Nhất Sơn, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm Văn Huân, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Cam, sinh năm 1974; địa chỉ: KDC An Thủy, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17-6-2023 Phạm Văn H gọi điện thoại cho Trương Văn D qua ứng dụng Zalo rủ cùng góp tiền mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy “đá”) để sử dụng. Hai người cùng thống nhất H góp 300.000 đồng và D góp 200.000 đồng. H tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C nhờ C tìm mua ma túy “đá” về cùng nhau sử dụng, C đồng ý. C gọi điện cho Nguyễn Văn Thành qua ứng dụng zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”. Thành đồng ý và hẹn C đến khu vực chùa Cảnh Linh thuộc xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để mua bán ma túy.

C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” đút vào túi quần bên phải rồi đi gặp H và D. H điều khiển xe mô tô BKS 34D1-123.57 đi một mình còn D điều khiển xe mô tô BKS 34D1-216.47 chở C đến khu vực chùa Cảnh Linh thuộc xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Tại đây H đưa cho C số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. C đi ra gặp rồi đưa cho Thành 500.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon chứa ma túy “đá”. Sau đó D, H, C đi đến bờ đê gần trạm bơm thuộc khu dân cư Ngư Uyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để sử dụng ma túy. Cả ba ngồi xuống ven đường, C bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi gắn vào chai nước H đưa cho. Tiếp đó C cho toàn bộ số ma túy “đá” trong túi nilon vào cồng thủy tinh rồi lấy bật lửa đốt lượng ma túy trong cồng. C mời H sử dụng ma túy trước rồi đến D và C lần lượt sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày bị tổ công tác thuộc công an phường Long Xuyên kiểm tra phát hiện.

Việc thu giữ vật chứng: Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa loại 500ml không nhãn mác, có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn 01 cồng thủy thủy tinh có bám dính chất màu đen, 01 lỗ còn lại gắn ống hút bằng nhựa màu trắng; 02 bật lửa ga màu đỏ và màu tím; 01 đoạn ống tiếp nối bật lửa gas (tất cả cùng được niêm phong ký hiệu M) và 01 túi nilon kích thước (2x2)cm có viền màu xanh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký

hiệu M1) và 02 xe mô tô BKS 34 D1 -216.47 và 34 D1 -123.57. Cơ quan điều tra thu giữ của H số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động iPhone Xr kèm sim, thu của D 01 điện thoại di động iPhone 5s kèm sim, thu của C 01 điện thoại di động Oppo - F11 kèm sim.

Tại bản kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 20-6-2023 của phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính bên trong coóng thủy tinh rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính bên trong túi nilon rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ngày 18-6-2023 Trạm y tế phường Long Xuyên tiến hành test nhanh thử chất ma túy xác định: Trương Văn D, Phạm Văn H, Nguyễn Văn C, dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine).

Đối với xe mô tô BKS 34D1-216.47 quá trình điều tra xác định là của ông Trần Công Sơn, sinh năm 1996 trú tại khu dân cư Nhất Sơn, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông Sơn cho Trương Văn D mượn để đi làm. Còn xe mô tô BKS 34D1 - 123.57 quá trình điều tra xác định là của ông Phạm Văn Huân, sinh năm 1970 là bố đẻ Phạm Văn H. Ông Huân mua xe lại của ông Nguyễn Văn Biển, sinh năm 1994, trú tại KDC Tổng Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn. Ông Huân cho Phạm Văn H mượn để đi làm.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 30-10-2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D, Nguyễn Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do có mục đích rủ mọi người cùng sử dụng ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Trần Công Sơn trình bày: Do quan hệ quen biết nên anh đã cho bị cáo Trương Văn D mượn xe. Anh không biết việc bị cáo D dùng xe mô tô mượn của anh để thực hiện hành vi phạm tội. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho anh.

Ông Phạm Văn Huân và bà Nguyễn Thị Cam trình bày: Do bị cáo Phạm Văn H không có phương tiện đi làm nên ông bà cho bị cáo mượn xe mô tô. Ông bà không biết việc bị cáo dùng xe của ông vào việc phạm tội. Nay ông bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho vợ chồng ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D, Nguyễn

Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, tính từ ngày bắt tạm giam; xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D, Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17-6-2023 Phạm Văn H, Trương Văn D cùng nhau góp tiền rồi nhờ Nguyễn Văn C đi mua hộ chất ma túy loại Methamphetamine về cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy H, D, C đến khu vực bờ đê thuộc khu dân cư Ngự Uyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cùng nhau sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc công an phường Long Xuyên phát hiện, thu giữ vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn H giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê bị cáo D góp tiền mua ma túy để sử dụng, rủ bị cáo C đi mua ma túy và sử dụng ma túy. Bị cáo Trương Văn D giữ vai trò thứ hai, bị cáo bàn bạc góp tiền cùng với bị cáo H mua ma túy, điều khiển xe chở bị cáo C đi mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn C giữ vai trò sau cùng giúp sức mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp do vậy đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình

sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối 01 chai nhựa loại 500 ml không dán nhãn mác, nắp nhựa màu vàng, một đầu được nối với 01 coóng thủy tinh, một đầu được nối với 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu tím, 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 đoạn ống tiếp nối bật lửa gas được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1 và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với **số tiền 200.000đ được niêm phong trong phong bì số 171/KL - KTHS là tiền góp mua ma túy dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước**; đối với 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen kèm sim, 01 điện thoại di động Iphone 5s kèm sim, 01 điện thoại di động Oppo - F11 kèm sim đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại, đối với 03 sim điện thoại kèm theo không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen xanh BKS 34D1-216.47 thuộc sở hữu của anh Trần Công Sơn, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu vàng BKS 34D1-123.57 thuộc sở hữu của vợ chồng ông Phạm Văn Huân do anh Sơn và ông Huân khi cho mượn xe không biết việc các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn Thành có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn C. Cơ quan CSĐT công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 183 ngày 13-10-2023 đối với Nguyễn Văn Thành về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự để điều tra trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D, Nguyễn Văn C, công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp

Đối với anh Trần Công Sơn và ông Phạm Văn Huân khi cho D và H mượn xe mô tô không biết D và H sử dụng đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với ông Sơn và ông Huân.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D và Nguyễn Văn C tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **bắt tạm giam 19-6-2023**.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **bắt tạm giam 19-6-2023**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **bắt tạm giam 19-6-2023**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa loại 500 ml không dán nhãn mác, nắp nhựa màu vàng, một đầu được nối với 01 coóng thủy tinh, một đầu được nối với 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu tím, 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 đoạn ống tiếp nối bật lửa gas được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1 và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; tịch thu sung quỹ Nhà nước **số tiền 200.000đ được niêm phong trong phong bì số 171/KL - KTHS**; tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 5s và 01 điện thoại di động Oppo - F11; tịch thu, tiêu hủy 03 sim điện thoại; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen xanh BKS 34D1-216.47 cho anh Trần Công Sơn, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu vàng BKS 34D1-123.57 cho ông Phạm Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Cam (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-11-2023 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Trương Văn D và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Trương Văn D và bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng